TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 13/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Mỹ Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 20/02/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 02/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;
Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Thôn H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Phước N, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Thôn H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Xuất phát từ việc vợ chồng bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N mua thức ăn gia súc của bà từ tháng 9/2019 đến 01/8/2021 để nợ số tiền 31.921.000 đồng. Vợ chồng bà T, ông N có trả cho bà được một vài lần, lần cuối là vào ngày 01/8/2021 với số tiền 1.400.000 đồng. Từ đó đến nay, bà có qua nhà để hỏi nhưng vợ chồng bà T, ông N chỉ hứa hẹn chứ không trả số tiền còn nợ cho bà nên bà đã làm đơn khởi kiện vợ chồng bà T, ông N để yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà cho biết lý do vợ chồng ông T, bà N chưa trả nợ cho bà là do vợ chồng bà T, ông N đầu tư heo 30kg không bán cám nữa vì vậy bán heo và lấy tiền nhưng không trả tiền cho bà. Lúc vợ chồng bà T ông N mua nợ thức ăn gia súc thì bà có ghi vào sổ ghi chép. Bà yêu cầu vợ chồng bà T, ông N phải trả cho bà số tiền nợ thức ăn gia súc là 31.921.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 01/8/2021 theo lãi suất ngân hàng cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, trả 01 lần. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà yêu cầu vợ chồng bà T, ông N trả lãi suất chậm trả từ ngày 29/6/2021, là ngày heo xuất chuồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn bà Phạm Thị Bích T trình bày:

Vợ chồng bà nuôi heo từ năm 2021, từ lúc đó vợ chồng bà có mua nợ thức ăn gia súc với bà T về để nuôi heo. Đến năm 2022, heo bị dịch bệnh chết hết nên không có tiền để trả nợ cho bà T. Vợ chồng bà có trả cho bà T một vài lần, lần cuối là vào ngày 01/8/2021 số tiền 1.400.000 đồng. Từ đó đến nay, do làm ăn thua lỗ, heo bị dịch nên vợ chồng bà chưa có tiền để trả cho bà T. Hiện nay, vợ chồng bà còn nợ 31.921.000 đồng, lúc mua nợ có ghi vào sổ ghi chép của bà T. Bà công nhận được mượn và còn nợ thức ăn gia súc của bà T số tiền 31.921.000 đồng, chấp nhận trả số tiền nợ thức ăn gia súc nhưng không hứa hẹn được thời gian trả nợ cụ thể và không chấp nhận trả lãi suất chậm trả do không có khả năng để trả.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Phước N trình bày:

Ông là chồng của bà Phạm Thị Bích T. Ông có biết việc bà T mua nợ thức ăn gia súc với bà T, bà T là người trực tiếp mua nợ. Ông hoàn toàn đồng ý như lời trình bày của bà T. Chấp nhận số tiền nợ thức ăn gia súc là 31.921.000 đồng, khi nào có tiền thì vợ chồng ông sẽ trả cho bà T chứ không hứa hẹn thời gian cụ thể để trả và không chấp nhận trả lãi suất chậm trả do không có khả năng để trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử đều được Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Phạm Thị Bích T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phước N phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền còn nợ 31.921.000 đồng, đồng thời tính lãi suất kể từ ngày 01/8/2021 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật, trả 01 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N ở thôn H, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 31.921.000 đồng, đây là khoản tiền vợ chồng bà T, ông N còn nợ khi mua thức ăn gia súc của bà T nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, có đủ cơ sở để xác định từ tháng 9/2019 đến 01/8/2021, vợ chồng bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N có mua nợ thức ăn gia súc với bà Nguyễn Thị T, bà T là người trực tiếp mua nợ. Vợ chồng bà T, ông N có trả cho bà được một vài lần, lần cuối là vào ngày 01/8/2021 với số tiền 1.400.000 đồng, còn nợ số tiền 31.921.000 đồng. Bà T có qua nhà hỏi nợ nhưng vợ chồng bà T, ông N chỉ hứa hẹn mà không trả. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn Nguyễn Thị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N phải trả số tiền còn nợ là 31.921.000 đồng, đồng thời tính lãi suất chậm trả từ ngày 01/8/2021 theo mức lãi suất ngân hàng cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, trả 01 lần.

[3] Đối với lời nại của bị đơn Phạm Thị Bích Tvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phước N thừa nhận được mượn và còn nợ thức ăn gia súc của bà T số tiền 31.921.000 đồng, chấp nhận trả số tiền nợ thức ăn gia súc nhưng không hứa hẹn được thời gian trả nợ cụ thể và không chấp nhận trả lãi suất chậm trả do không có khả năng để trả là không có thiện chí trả nợ, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N phải trả lãi từ thời điểm xác nhận nợ là tháng 29/6/2021 cho đến ngày xét xử, với mức lãi suất theo ngân hàng là không phù hợp. Do vậy, chỉ xem xét tính lãi từ ngày 01/8/2021 là ngày trả nợ cuối cùng cho đến ngày Tòa án xét xử là đúng theo quy định pháp luật. Từ ngày 01/8/2021

tính đến ngày xét xử hôm nay là 19 tháng, mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi được tính như sau: 31.921.000 đồng x 0,83% x 19 tháng = 5.046.710 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T, buộc bị đơn bà Phạm Thị Bích T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phước N phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 36.967.710 đồng (trong đó 31.921.000 đồng tiền gốc và 5.046.710 đồng tiền lãi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Bích T và ông Trần Phước N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Bích T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phước N phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 36.967.710 đồng (trong đó 31.921.000 đồng tiền gốc và 5.046.710 đồng tiền lãi), trả 01 lần.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Phạm Thị Bích T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phước N phải chịu 1.848.386 (một triệu tám trăm bốn tám nghìn ba trăm tám mươi sáu) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 798.025 (bảy trăm chín mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010875 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hồng Nam